ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯ VŨ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 402/BC-UBND	*Thư Vũ, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả rà soát, chuẩn hóa danh mục nhiệm vụ, nguồn lực, kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

Kính gửi:
- Công an tỉnh Hưng Yên (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài chính.

Thực hiện Công văn số 8390/CQTT(CAT) ngày 20/10/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh và Công văn số 4016/SKHCN-CĐSBCVT ngày 21/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về rà soát, chuẩn hóa danh mục nhiệm vụ, nguồn lực, kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, UBND xã Thư Vũ báo cáo kết quả rà soát như sau:

I. SỐ LIỆU TỔNG HỢP

Đơn vị kinh phí: triệu đồng.

Lĩnh vực	Số nhiệm vụ	Tổng kinh phí	NSNN	Ngoài NSNN	Bố trí 2026	Giải ngân đến thời điểm báo cáo
Chuyển đổi số (PL I)	24	2.629,94	2.629,94	0	2.629,94	356,26
Đổi mới sáng tạo (Phụ lục II)	0	0	0	0	0	0
Khoa học Công nghệ (PL III)	1	805,21	500	305,21	805,21	58,908
Tổng cộng	**25**	**3.435,15**	**3.129,94**	**305,21**	**3.435,15**	**415,168**

Số liệu tổng hợp trên cơ sở danh mục nhiệm vụ và tình hình thực hiện do các

đơn vị cung cấp đến ngày 26/10/2026; Số liệu chuyển đổi số bao gồm các nhiệm vụ UBND xã phối hợp triển khai, chủ trì thực hiện và hai nhiệm vụ liên quan cơ quan Đảng; Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Tổng kinh phí thực hiện mô hình là 805,21 triệu đồng, trong đó ngân sách nhà nước 500 triệu đồng, nguồn kinh phí khác 305,21 triệu đồng. Nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2026-2027; hiện nguồn kinh phí thực hiện chưa được phân kỳ cụ thể theo từng năm. Vì vậy, số kinh phí 805,21 triệu đồng tại cột "Bố trí năm 2026" được tổng hợp theo tổng kinh phí của nhiệm vụ, chưa phản ánh số kinh phí bố trí riêng cho năm 2026.

II. PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

1. Kết quả thống kê, phân loại danh mục nhiệm vụ

UBND xã đã rà soát 25 nhiệm vụ, gồm 24 nhiệm vụ chuyển đổi số và 01 mô hình ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. Trong 24 nhiệm vụ chuyển đổi số có 12 nhiệm vụ xã phối hợp triển khai, 10 nhiệm vụ xã chủ trì và 02 nhiệm vụ liên quan công tác Đảng.

Qua rà soát, nhiệm vụ ứng dụng phân hữu cơ vi sinh trên cây ớt là mô hình ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu KH&CN cấp tỉnh, vì vậy xếp vào Phụ lục III – Khoa học, công nghệ; chưa ghi nhận nhiệm vụ đổi mới sáng tạo độc lập thuộc Phụ lục II.

2. Kết quả triển khai chuyển đổi số

a) Chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến: Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận thiết bị KIOSK thông minh tính đến thời điểm báo cáo ghi nhận 842 lượt tiếp cận và 428 hồ sơ nộp qua KIOSK. Tỷ lệ số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến đối với hồ sơ có phát sinh phí, lệ phí đạt 100%.

b) Dữ liệu số: Công tác định danh địa điểm, đánh số nhà đã triển khai lập dữ liệu bản đồ 11.400 vị trí nhà, đến thời điểm hiện tại, thu thập thông tin 8.920 hộ; chưa xác nhận số địa điểm được tích hợp trên VNeID. Dữ liệu đất đai đang được đối soát, làm sạch; tỷ lệ số hóa 90%.

c) Phổ cập kỹ năng số: Xã duy trì 19 Tổ công nghệ số cộng đồng (18 tổ thôn và 01 tổ cấp xã), 146 thành viên; hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cài đặt, sử dụng VNeID và kỹ năng số. Đã tổ chức 04 lớp tập huấn chuyển đổi số, ứng dụng AI, kỹ năng số với trên 700 lượt người tham gia; đang hoàn thiện hồ sơ thanh toán, chưa phát sinh giải ngân của nhiệm vụ tập huấn.

d) Nhiệm vụ có kinh phí: Nhiệm vụ chuyển đổi số giáo dục có kinh phí 331 triệu đồng, giải ngân 321,26 triệu đồng; phần mềm tài chính 35 triệu đồng đã giải ngân; phần mềm quản lý tài sản 30 triệu đồng chưa ghi nhận giải ngân. Nhiệm vụ mua sắm thiết bị CNTT đầu cuối 360 triệu đồng đang rà soát hiện trạng, nhu cầu và tiêu chuẩn, định mức; chưa ghi nhận sản phẩm mua sắm hoàn thành.

đ) Ba nhiệm vụ theo Quyết định số 2322/QĐ-UBND: Hạ tầng mạng LAN 800 triệu đồng đang hoàn thiện hồ sơ, rà soát phạm vi thực hiện tại trụ sở UBND xã; Wi-Fi công cộng 150 triệu đồng đã rà soát, dự kiến 22 điểm nhưng chưa lắp đặt, nghiệm thu; hệ sinh thái truyền thông số 199 triệu đồng đang rà soát, triển khai các thủ tục đấu thầu, chưa có sản phẩm nghiệm thu thuộc gói kinh phí.

e) Các nhiệm vụ tỉnh chủ trì: Phòng họp không giấy tờ đã tiếp nhận phần mềm, tập huấn sử dụng; trang thiết bị đầu cuối chưa được xác nhận trang cấp đầy đủ. Thiết bị IOC đã tiếp nhận nhưng chờ lắp đặt, vận hành; hệ thống truyền thanh thông minh chưa được bàn giao. UBND xã tiếp tục phối hợp, không kê khai sản phẩm dự kiến là đã hoàn thành.

3. Kết quả triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ

Theo Thuyết minh mô hình ngày 16/6/2026, nhiệm vụ triển khai trên diện tích 08 ha tại thôn Thái Sa, thời gian từ tháng 7/2026 đến tháng 6/2027; UBND xã Thư Vũ là đơn vị triển khai, Hợp tác xã Nông nghiệp Vũ Vân phối hợp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam hướng dẫn kỹ thuật. Tổng kinh phí 805,21 triệu đồng, trong đó ngân sách sự nghiệp khoa học 500 triệu đồng và nguồn khác 305,21 triệu đồng.

Nội dung thực hiện gồm khảo sát, lựa chọn hộ tham gia, tập huấn chuyển giao quy trình ủ và sử dụng phân hữu cơ vi sinh, tổ chức sản xuất và theo dõi chỉ tiêu kỹ thuật, đánh giá hiệu quả mô hình. Chỉ tiêu theo thuyết minh là năng suất tăng 15%, hiệu quả kinh tế tăng khoảng 10%; tổ chức 02 hội nghị tập huấn với 390 lượt người và 01 hội nghị tham quan cho 225 người. Đây là chỉ tiêu dự kiến của mô hình; do nhiệm vụ đang trong thời gian thực hiện nên chưa có căn cứ xác nhận kết quả năng suất và hiệu quả kinh tế cuối kỳ.

(Chi tiết các phụ lục I, III gửi kèm)

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Về triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải ngân kinh phí

Một số nhiệm vụ chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, bố trí kinh phí nhưng trong quá trình triển khai cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy mô, phạm vi, nội dung kỹ thuật và phương án thực hiện để phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh đầu tư trùng lặp. Việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục mua sắm, lựa chọn đơn vị cung cấp và tổ chức thực hiện cần có thời gian, trong khi thời gian còn lại của năm 2026 không nhiều, gây khó khăn cho việc bảo đảm tiến độ thực hiện và giải ngân kinh phí theo kế hoạch.

Đối với nhiệm vụ mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, việc xác định, phân định giữa thiết bị phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chuyển đổi số và thiết bị trang bị theo tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị phục vụ công tác thường xuyên còn gặp khó khăn trong quá trình xây dựng danh mục, thuyết minh nhu cầu và hoàn thiện hồ

sơ mua sắm.

Đối với nhiệm vụ mua sắm trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác tạo lập dữ liệu, số hóa hồ sơ đảng viên, thời điểm được phê duyệt chủ trương và bổ sung kinh phí trong năm 2026 tương đối muộn, trong khi phải thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và khả năng giải ngân kinh phí trong năm.

2. Về hạ tầng, nền tảng số và đánh giá hiệu quả thực hiện

Một số nền tảng, hệ thống thông tin và thiết bị dùng chung do cấp tỉnh chủ trì triển khai chưa được bàn giao, lắp đặt hoặc đưa vào vận hành đồng bộ tại cấp xã, ảnh hưởng đến tiến độ khai thác, sử dụng và đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Việc theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả đối với một số nhiệm vụ còn gặp khó khăn do chưa có đầy đủ dữ liệu khai thác, chỉ tiêu định lượng hoặc tài liệu minh chứng về sản phẩm, hiệu quả đầu ra. Đối với mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất cây ớt, việc tổng hợp, đối chiếu số liệu kinh phí thực hiện, giải ngân theo từng năm cần tiếp tục được rà soát, hoàn thiện.

3. Về nguồn nhân lực và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn chủ yếu hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, tự nguyện, đồng thời phải thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và công việc cá nhân. Kinh phí, chế độ hỗ trợ duy trì hoạt động còn hạn chế, chưa tạo được động lực để các thành viên tham gia thường xuyên, lâu dài; ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng và dịch vụ số.

4. Về công tác số hóa hồ sơ, tài liệu

Hồ sơ đảng viên được hình thành, lưu trữ qua nhiều thời kỳ, có sự khác nhau về khổ giấy, chất lượng tài liệu và tình trạng bảo quản. Một số tài liệu đã cũ, dễ hư hỏng, đòi hỏi quá trình phân loại, sắp xếp, quét và kiểm tra dữ liệu phải thực hiện cẩn trọng, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, an toàn và bảo mật thông tin. Do đó, việc tổ chức số hóa cần nhiều thời gian, nhân lực và thiết bị phù hợp.

5. Về nâng cao kỹ năng số cho người dân

Trình độ, khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ số của người dân trên địa bàn chưa đồng đều, nhất là người cao tuổi và một bộ phận người dân sản xuất nông nghiệp. Một số người dân còn gặp khó khăn trong việc sử dụng điện thoại thông minh, thao tác trên các ứng dụng và thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cần được hướng dẫn nhiều lần.

Bên cạnh đó, một bộ phận lớn người dân trong độ tuổi lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, thời gian làm việc không phù hợp với thời gian tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn trực tiếp vào giờ hành chính. Điều này gây khó khăn

trong việc huy động người dân tham gia, ảnh hưởng đến phạm vi tiếp cận và hiệu quả phổ cập kỹ năng số tại cộng đồng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn rà soát, điều chỉnh nội dung, quy mô các nhiệm vụ chuyển đổi số đã được phê duyệt phù hợp với tình hình thực tế; hướng dẫn xác định danh mục trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số, tránh trùng lặp với trang thiết bị phục vụ công tác thường xuyên.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đẩy nhanh tiến độ triển khai, bàn giao các nền tảng, hệ thống thông tin, thiết bị dùng chung; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng và đánh giá hiệu quả thực hiện.

3. Quan tâm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong công tác số hóa hồ sơ đảng viên; có cơ chế hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và tăng cường tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho người dân, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, chuẩn hóa danh mục nhiệm vụ, nguồn lực, kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Thư Vũ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THƯ VŨ T.HƯNG YÊN

Đinh Nho Liêm